

PHÁT TRIỂN CÂY CÔNG NGHIỆP Ở MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU MIỀN BẮC NƯỚC TA

ĐẶNG VĂN VINH

Những năm gần đây, nhất là năm 1974, sản xuất lương thực có nhiều tiến bộ, chăn nuôi, cây công nghiệp đã bắt đầu nhích lên. Nhưng nhìn chung, nền nông nghiệp của chúng ta vẫn còn mang nặng tính chất độc canh, tự cấp tự túc của một nền sản xuất nhỏ. Chúng ta muốn đưa chăn nuôi lên cân đối với trồng trọt, nhưng trong hoàn cảnh lương thực còn căng thẳng thì thức ăn cho gia súc cũng rất hạn chế. Kinh nghiệm cho thấy, nhiều nước có nền chăn nuôi phát triển đều có mức lương thực tính theo đầu người cao hơn ta gấp 3 — 5 lần. Chúng ta muốn phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả và cây làm thuốc để cải thiện đời sống nhân dân và để tăng nguồn hàng xuất khẩu, nhưng rõ ràng là từ nhiều năm nay, cả ba loại cây này vẫn dậm chân tại chỗ cả về diện tích cũng như về tổng sản lượng. Một số cây thậm chí còn sụt hơn mức trước chiến tranh. Đến nay, diện tích cây công nghiệp chỉ mới chiếm khoảng trên dưới 6% diện tích canh tác, và giá trị sản lượng của cả cây công nghiệp, cây ăn quả và cây làm thuốc chỉ mới chiếm trên 9% tổng giá trị sản lượng của ngành nông nghiệp. Tình trạng này có phần do sự chỉ đạo thiếu toàn diện của cơ quan có trách nhiệm, nhưng chủ yếu là do tình hình lương thực của ta hiện nay về cơ bản vẫn chưa giải quyết được, do đó chưa cho phép dành nhiều đất, nhiều người, nhiều phân bón hơn nữa để phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả và cây làm thuốc. Mặt khác, cần thấy rõ là đất đai có thể trồng cây công nghiệp ở đồng bằng không có nhiều. Như vậy, nếu chỉ bám

vào số đất thuộc hiện có, nhất là bám vào số đất thuộc ở đồng bằng để phát triển cây công nghiệp, nhằm xây dựng một nền nông nghiệp chuyên canh, toàn diện cho đất nước là một điều không hiện thực. Cần thấy rằng, nhu cầu lương thực của chúng ta ngày càng tăng mà năng suất lao động trong nông nghiệp, trong thời gian trước mắt, chắc chắn tăng không kịp, nên việc phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc nhất định sẽ còn gặp khó khăn nếu không tích cực tìm lối thoát.

Lối thoát cho ba loại cây này và cũng là lối thoát cho nền nông nghiệp độc canh của chúng ta là *phải tiến mạnh lên miền núi và trung du*, phải khai thác tốt nhất miền núi và trung du. Điều kiện tự nhiên của miền núi và trung du rất phù hợp với sự phát triển của các loại cây công nghiệp, cây ăn quả và cây làm thuốc. Lối vì ba loại cây này đòi hỏi một phương thức trồng khô, có nhiệt độ lạnh, độ ẩm cao. Đó chính là những đặc điểm khí hậu mà miền núi và trung du vốn có, vì thế miền núi và trung du chính là địa bàn, là vùng thổ nhưỡng của ba loại cây này. Ngoài ra, miền núi và trung du nước ta hiện đã có một tập đoàn cây công nghiệp rất phong phú: có cây nguyên có nguồn gốc ở trên đất nước ta, nhưng cũng có cây do nhập nội. Chính khí hậu nhiệt đới ẩm với một mùa đông lạnh và những đai cao á nhiệt đới của miền núi và trung du miền Bắc nước ta đã làm cho nhiều loại cây công nghiệp ở ta có sản lượng cao, phẩm chất tốt. Ví dụ: giống chè Shan trên vùng cao của tỉnh Hà-giang, trên cao nguyên Mộc-châu, trên

vùng cao Tam-đường v.v...; giống cà phê Arabica của vùng lòng chảo Điện-biên và vùng Than-uyên cho năng suất rất cao và chất lượng rất tốt, với hương vị đặc biệt thơm ngon.

Phát triển cây công nghiệp, nhất là cây công nghiệp lâu năm trên miền núi và trung du là *rất phù hợp với phương thức canh tác trên đất dốc* là một loại đất rất phổ biến ở vùng này. Lý do: các loại cây công nghiệp lâu năm đều có bộ tán lá dày, bộ rễ rất sâu và ăn lan rất rộng, kết hợp với một lớp canh lá rất dày che phủ mặt đất, do đó vừa có thể chống xói mòn rất tốt, vừa bảo vệ được đất, vừa chống được hiện tượng phong hóa chất hữu cơ dưới tác động của nhiệt độ cao. Nhờ thế, cây công nghiệp phát triển ở đây sẽ làm giảm được một phần sự rửa trôi trong lòng đất. Mặt khác, các loại cây công nghiệp lâu năm, nhờ bộ rễ ăn rất sâu và bộ tán che phủ tốt nên thường ít bị khô hạn đe dọa, trong khi đó khô hạn là một hiện tượng rất thông thường của đất đồi núi, nhất là trên những đồi núi dốc mà trong một tương lai gần đây chúng ta vẫn chưa khắc phục được.

Mặt khác, cây công nghiệp lâu năm trồng trên đất dốc, đất đồi, không những phát triển tốt, bảo vệ được đất mà trong nhiều trường hợp còn làm cho độ phì trong đất được tăng lên nhờ tích lũy được thêm mùn. Theo tài liệu của Trạm nghiên cứu cây nhiệt đới Tây-hiệu (Nghệ-an) thì sau 10 năm trồng cà phê trên đất bazan, tỉ lệ mùn từ 3,3% đã tăng lên 3,501%.

Vậy, để khai thác hợp lý đất đai miền núi và trung du nhằm phát triển mạnh cây công nghiệp, cây ăn quả và cây làm thuốc, chúng ta phải chú ý đến một số vấn đề khoa học, kỹ thuật chính sau đây:

1. *Phải tập trung cải tạo đất đai đang bị thoái hóa.*

Đất đai miền núi và trung du nước ta rất rộng với trên một triệu hecta canh tác, nhưng diện tích thực tế sử dụng còn rất ít: miền núi 7,4%, trung du 19,8% so với diện tích tự nhiên. Đất vùng đồi núi có ưu điểm là tầng canh tác dày, độ tơi xốp cao, hàm lượng mùn và chất hữu cơ ở một số nơi còn cao hơn đất vùng đồng bằng. Nhưng, những tiềm lực ấy của vùng đất nông nghiệp này vẫn còn có phần bị hạn chế, vì đất nông nghiệp bằng phẳng ở miền núi và trung du chỉ chiếm khoảng 33%, còn đất dốc chiếm một diện tích khá lớn (67%). Mặt khác, tầng che phủ hiện nay của đất miền núi và trung du nước ta đã giảm sút đến mức nghiêm trọng: tầng che phủ chỉ còn 23%, trong khi đó yêu cầu tối thiểu phải

là 40 — 45%. Với « sự hỗ trợ » rất đặc lực của khí hậu miền Bắc và do tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa trong vòng 10 năm tới đây chúng ta hoàn toàn có khả năng khai thác và phát triển mạnh mẽ cây công nghiệp, cây ăn quả và cây làm thuốc ở miền núi và trung du trên diện tích khá lớn.

2. *Phải tập trung chống tình trạng khô hạn, xói mòn.*

Phần lớn đất miền núi là đất dốc, địa hình chia cắt rất phức tạp và có nhiều vùng tiểu khí hậu khác nhau, vì vậy phải xây dựng phương hướng sản xuất và phương thức canh tác rất cụ thể cho từng vùng, tuyệt đối tránh chung chung. Đất dốc sẽ dẫn tới xói mòn nên chúng ta phải tích cực áp dụng các biện pháp chống xói mòn. Nhiều nước đã xem xói mòn là một tai họa cho quốc gia, vì vậy những biện pháp chống xói mòn, như trồng cây phủ đất, trồng cỏ stilô, trồng điền thanh, cốt khí, muồng muồng... là rất cần thiết.

Trên đất dốc, hiện tượng rửa trôi trong lòng đất cũng gây tác hại rất lớn: đất miền núi sẽ trở nên chua dần, mất dần độ phì ban đầu, tầng canh tác mỏng dần đi. Mặt khác, lượng mưa của vùng đồi núi rất lớn và lại mưa tập trung theo mùa. Ngay trong mùa mưa, lượng mưa phân bố cũng không đều và cũng có thời kì khô hạn. Vì vậy, muốn làm ăn lâu dài, muốn bám trụ trên miền núi và trung du, muốn cho cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc phát triển được ở đó với hiệu quả kinh tế cao, theo chúng tôi, phải giải quyết hai vấn đề lớn là: *chống xói mòn* và *chống hạn*. Để làm được việc này chúng ta phải thiết kế lô trồng trên đồi núi thật tốt, nhằm bảo đảm các yêu cầu cơ bản: bảo vệ đất, chống xói mòn, kết hợp với yêu cầu giao thông và thủy lợi. Đối với cây lâu năm, nên bố trí trồng cây theo đường đồng mức, « hàng thưa, cây dày » có trồng xen cây phân xanh phủ đất. Đối với cây hàng năm và cây làm thuốc là những loại cây có độ che phủ kém, thì nên trồng trên đất ít dốc hơn. Hình thức xây dựng nương trồng thích hợp mà chúng tôi đã tiến hành là phải bố trí cây trồng « thành băng » theo đường « đồng mức » kết hợp với các cây chống xói mòn: cốt khí, đậu hống đáo, cỏ stilô, đỗ chiều...

Nên tiến hành trồng xen và trồng hỗn hợp giữa cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm với cây lương thực hoặc cây công nghiệp hàng năm. Đó là những kết luận chúng tôi đã rút ra qua quá trình chỉ đạo vấn đề này. Hình thức canh tác vừa nêu trên là hình thức thích hợp nhất với đất đồi dốc, có tác dụng

làm cho các loại cây nói trên vừa hỗ trợ lẫn nhau, vừa bảo vệ đất. Theo chúng tôi thì hình thức trồng xen, trồng gối, trồng cây nhiều tầng cần phải trở thành những hình thức canh tác phổ biến trên đồi núi.

Ngoài ra, làm ruộng bậc thang cũng là một biện pháp rất thích hợp để phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc. Ruộng bậc thang giúp chúng ta chống xói mòn tích cực nhất, triệt để nhất nhưng đòi hỏi phải tốn rất nhiều công. Vì vậy, theo chúng tôi, chúng ta sẽ làm ruộng bậc thang cho một số loại cây công nghiệp, nhất là cây công nghiệp hằng năm và cây làm thuốc, và cũng nên làm dần dần, từ hình thức « dạng tầng » cho đến hình thức ruộng bậc thang hoàn chỉnh.

3. Phải giải quyết tốt vấn đề phân bón cho đất miền núi và trung du một cách khoa học.

Bón phân cho cây trồng nói chung và cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc nói riêng ở miền núi và trung du có nhiều nét rất phức tạp. Phân hữu cơ trên đồi đất dốc không những nhằm cung cấp thức ăn cho cây trồng mà còn có tác dụng quan trọng là bổ sung cho đất nguồn chất hữu cơ đã bị xói mòn đi, nhằm giữ vững và cải thiện các đặc tính thổ nhưỡng của đất. Để có phân hữu cơ, rõ ràng chúng ta cần cố gắng làm cho chăn nuôi tiến lên thành một ngành sản xuất chính, trên cơ sở đó giải quyết tốt vấn đề phân chuồng. Nhưng kinh nghiệm thời gian qua cho thấy, nguồn phân chuồng bao giờ cũng có hạn. Cho nên, chắc chắn hơn cả chúng ta phải dựa vào phân xanh, phân rác, đó mới là nguồn phân hữu cơ chủ động nhất, dồi dào nhất, và thích hợp nhất đối với việc phát triển cây công nghiệp. Mặt khác, chúng ta nên bón phân hữu cơ vài ba năm một lần cho cây lâu năm, như vậy có lẽ phù hợp với sinh lý cây trồng hơn (vì những cây công nghiệp lâu năm đó không bị chặt đứt rễ hằng năm).

Ngoài ra, hiện nay chúng ta chỉ có phân hóa học chứa toàn các gốc toan, như supe lân, sunfat đạm, clorua kali... Đất đồi núi đã chua, được bón phân hóa học có những gốc chua thì đất lại càng chua. Vừa qua, do làm như vậy nên chúng ta đã vô tình đẩy mạnh quá trình làm nghèo đất ở miền núi và trung du. Đó là một tồn tại lớn cần được nghiên cứu thích đáng để có kết luận cụ thể. Trước mắt, theo chúng tôi, đối với một số cây ít chịu chua: cam, quýt, chuối, v.v... nên bón phân lân nung chảy thì có lợi hơn. Mặt khác cần giải quyết tại chỗ vấn đề nung vôi và

nghiên bột đá vôi (đolômít), nếu có nguồn nguyên liệu.

4. Tiến tới xây dựng một tập đoàn cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc hợp lý nhất ở miền núi và trung du.

Đồng chí Lê Duẩn nói : « Chúng ta phải có quyết tâm lớn, phải có tổ chức chặt chẽ để bảo đảm trồng cho được hàng chục vạn hecta cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc. Phải tiến tới trồng bốn loại cây chính trên toàn miền Bắc với qui mô lớn : cây có bột, cây có đường, cây có dầu, cây có sợi... Đó là trách nhiệm của sản xuất nông nghiệp đối với đời sống nhân dân, đối với sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ». (Báo Nhân dân, ngày 2-10-1974).

Trên tinh thần ấy, thông qua tài liệu tổng kết nhiều năm chỉ đạo vấn đề này, chúng tôi cho rằng : trước mắt nên đưa những cây sau đây vào tập đoàn cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc để trồng mạnh mẽ ở miền núi và trung du miền Bắc nước ta :

1. Cam, quýt, chanh, bưởi : bốn loại cây này mới được trồng tập trung ở vùng trung du, do các nông trường quốc doanh đảm nhiệm. Đó là những cây có rất nhiều triển vọng trồng ở vùng đồi núi. Nó sẽ cung cấp thêm nguồn thực phẩm phụ cho các khu công nghiệp, các khu dân cư tập trung, và nhất là cho xuất khẩu. Vấn đề khoa học kỹ thuật cần đi sâu nghiên cứu ở đây là : phải cải tạo giống, lai giống, bón phân thích hợp để cải tiến không ngừng chất lượng cam, quýt, chanh, bưởi của ta.

2. Chuối : đã được trồng nhiều trên đất đồi, có thể mở rộng diện tích chuối đồi trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu sinh lý của cây chuối : đất đủ ẩm, sẵn màu, tưới xộp, kín gió. Chuối trồng trên đồi cần bón nhiều phân hữu cơ, vôi, lân và kali hơn là ở đồng bằng. Tồn tại kỹ thuật chính hiện nay là vấn đề vận chuyển chuối để xuất khẩu. Việc bảo quản chuối trong quá trình vận chuyển gặp rất nhiều khó khăn. Trước mắt, chuối đồi nên hướng vào tiêu thụ nội địa, nhất là cho các vùng dân cư tập trung và các khu công nghiệp (nếu kỹ thuật bảo quản vẫn chưa giải quyết được thỏa đáng).

3. Dứa : là một loại cây ăn quả rất « li tưởng » trồng ở miền đồi núi. Dứa không kén đất và còn có khả năng cải tạo đất xấu thành đất tốt. Thị trường nước ngoài yêu cầu dứa rất nhiều, nhưng tốc độ phát triển dứa xuất khẩu của ta còn chưa đáp ứng kịp. Tồn tại kỹ thuật chủ yếu trong khâu này là vấn đề bảo quản khi vận chuyển dứa tươi xuất khẩu.

Đến nay chúng ta đã có được một số kinh nghiệm về việc rải vụ dừa, do đó cũng làm cho nhu cầu chế biến dừa đỡ căng thẳng.

4. *Mía* : Nhân dân ta đã trồng trên đất bãi, đất lồi hay trên đất dốc thoải thoai thoai những giống mía có năng suất còn rất thấp. Dừa mía lên miền núi và trung du sẽ có một thuận lợi lớn về mặt thời tiết, khí hậu, vì mía sẽ chín vào lúc hanh khô và sẽ có nhiều mía để làm đường phục vụ cho những nhà máy ở miền núi và trung du. Trước mắt, phải chọn giống mía chịu được hạn ở trên đất đồi, có năng suất mía cao và có tỉ lệ đường cao. Cần tập trung sức vào việc giữ ẩm cho mía bằng các biện pháp che phủ, chống xói mòn. Phát triển mía lên miền núi và trung du, chúng ta sẽ có một diện tích mía ít nhất là gấp ba lần như hiện nay. Đó cũng là một cơ hội rất tốt để phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi trâu bò sữa và trâu bò thịt. Về vị trí của cây mía trong nghề chăn nuôi trâu bò ở Cuba, Thủ tướng Fiden Caxtrô có nói, đại ý : Cây mía đối với chúng ta là một cây ngũ cốc, đồng thời là cây đồ tương. Ngọn mía sẽ thu hoạch vào vụ khô hanh, đúng lúc đồng cỏ đang tàn lụi, bột mía và bã mía nếu pha trộn thêm một ít mật rỉ đường, đạm urê và cấy nấm men thì đó sẽ là những thức ăn rất giàu năng lượng và rất giàu prôtít cho trâu bò.

5. *Cà phê, chè* : cần phát triển theo hướng chuyên canh, sản xuất lớn. Miền núi và trung du nước ta rất có khả năng đổi mới nghề trồng cà phê và nghề trồng chè, bắt đầu từ khâu cải tạo giống và một số biện pháp kĩ thuật tiên tiến khác để nâng cao năng suất, chất lượng cà phê và chè.

6. *Những loại cây có dầu* : Hiện nay chúng ta rất thiếu dầu công nghiệp và dầu ăn cho nhân dân. Thị trường thế giới đều yêu cầu các loại dầu này với khối lượng rất lớn. Các loại cây có dầu như trầu, sỏ, lai, thầu dầu, đen... đều là những cây có dầu rất quý của vùng đồi núi miền Bắc nước ta. Tuy nhiên, nghề trồng cây có dầu của ta phát triển rất chậm, những hiểu biết của chúng ta về các loại cây có dầu còn rất hạn chế ; việc chọn giống cây có dầu gần như ta chưa làm được gì. Để giải quyết nhu cầu cấp bách trong nước, trước mắt, theo chúng tôi, những cây có dầu sau đây cần ưu tiên phát triển :

— Cây trầu «tang», có thể phát triển mạnh trên các tỉnh dọc biên giới Việt Trung vì ưa chịu rét, hàm lượng dầu cao.

— Cây trầu «nhân», vừa có thể mọc trên địa bàn của cây trầu «tang», vừa có thể đi xuống vùng đồi thấp và đi sâu hơn về phía

nam vì tính ưa chịu nóng. Cây trầu «nhân» mọc khỏe và nhanh, nhưng tính biến dị rất cao nên phải chọn giống kĩ, và hướng lâu dài là nên lai ghép với cây trầu «cao». Điều cần chú ý là cả hai loại trầu này đều yêu cầu đất tương đối tốt, tơi, xốp, tầng canh tác dày.

7. *Những cây có sợi* : Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng đặt nhiệm vụ : phải giải quyết căn bản vấn đề mặc của nhân dân. Đây cũng là một nhiệm vụ to lớn và nặng nề của ngành cây công nghiệp, đặc biệt là những loại cây có sợi. Theo chúng tôi, thời gian tới nên phát triển những loại cây có sợi sau đây :

a. *Cây bông luồi* : Bông luồi trước đây đã trồng ở đồng bằng nhưng năng suất rất thấp (400—500 kg bông hạt/ha), sâu bệnh nhiều và choán nhiều đất trồng lương thực nên diện tích trồng bông luồi bị thu hẹp dần. Tiến lên miền núi và trung du, diện tích phát triển bông luồi vẫn bị hạn chế vì trồng loại bông này khó chống xói mòn. Vì thế, một mặt cần mở rộng diện tích bông luồi ở những nơi có điều kiện, mặt khác cần khuyến khích đồng bào miền núi trồng bông cỏ, bông đồi và bông hải đảo để triệt để tận dụng tài nguyên khí hậu và đất đai miền núi.

b. *Cây dàu* : Chúng ta đã trồng dàu, nuôi tằm trên nhiều vùng của trung du và một số tỉnh đồng bằng. Trong thời gian qua, chúng ta cũng đã rút ra những kết luận thích đáng trong qui trình kĩ thuật trồng dàu, nuôi tằm đạt năng suất cao ở Ba-vi (Hà-tây), Tu-li (Hòa bình)... Chúng tôi nhận thấy, việc phát triển trồng dàu trên vùng đất đồi núi có nhiều thuận lợi, vì trên những sườn đồi tương đối đủ độ ẩm và có tầng caph tác khá sâu (60 — 70 cm) sẽ bảo đảm cho cây dàu tăng được tuổi thọ. Tuy nhiên, phải có những biện pháp chống xói mòn cho loại cây này. Mặt khác, hiện nay ta vẫn chưa khắc phục được tình trạng «xuân ảm muộn, thu rét sớm» trên vùng đồi núi để cho cây dàu đạt năng suất cao. Trở ngại lớn nhất hiện nay trong việc trồng dàu ở miền núi và trung du là việc tổ chức không đồng bộ giữa ba khâu : «trồng dàu — nuôi tằm — ươm tơ» và giá cả còn chưa thỏa đáng nên chưa khuyến khích được sản xuất.

c. *Cây đay* : là cây lấy sợi rất có triển vọng giúp chúng ta giải quyết vấn đề mặc. Qua kinh nghiệm nhiều năm, chúng tôi thấy có thể đưa cây «đay cách» (kenaf) lên miền núi và trung du là thích hợp hơn cả, nhưng phải tránh việc tranh chấp đất đai giữa cây lương thực trồng cạnh với cây đay, vì đay yêu cầu

đất bằng hoặc đất hơi thoải thoải, được tưới nước đầy đủ. Trong khi chờ đợi giải quyết các khâu kĩ thuật tồn tại của nghề trồng đay, chúng tôi nghĩ rằng điều cần thiết là phải ra sức thâm canh, tăng năng suất trên diện tích đay hiện có của đồng bằng. Trên cơ sở luân canh, tăng vụ, nên giành thêm một diện tích nhất định ở vùng bãi để xây dựng những vùng đay chuyên canh, có khả năng ứng dụng những kĩ thuật tiên tiến nhất để vừa tăng năng suất đay, vừa giảm nhẹ sức lao động của nông dân xã viên trồng đay. Mặt khác, phát triển đay theo hướng chuyên canh còn đẩy mạnh việc phân công lao động mới ở miền núi và trung du.

8. *Cây làm thuốc*: Ở miền Bắc nước ta có hàng nghìn cây làm thuốc, phần lớn tập trung ở miền núi và trung du. Hiện chúng ta có trên 50 vị thuốc do miền núi và trung du sản xuất với nhiều loại thuốc quý, hiếm, có hoạt tính sinh học cao. Tuy nhiên, hiện nay trong việc khai thác cây làm thuốc, phương thức chủ yếu của chúng ta mới chỉ là thu, hái theo lối tự nhiên, hầu hết là không gieo trồng, không chăm sóc. Chúng ta có rất nhiều khả năng phát triển cây làm thuốc trên cơ sở đẩy mạnh việc trồng trên qui mô lớn các loại cây làm thuốc mà đồng bào miền núi đã quen trồng. Thời gian tới, theo chúng tôi, nên phát triển trồng theo hướng chuyên canh, sản xuất

lớn các loại cây làm thuốc chính sau đây: huyền sâm, xuyên khung, sinh địa, ba kích, sa nhân, thiên niên kiện, thảo quả. Bằng chính sách đòn bẩy giá cả và một chính sách lương thực thích đáng, chúng ta hoàn toàn có thể đẩy mạnh được việc sản xuất các loại cây làm thuốc đã nêu trên.

Triển vọng của việc phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc ở miền núi và trung du miền Bắc nước ta rất to lớn. Nhìn chung, trên 80% diện tích đất canh tác ở đây vẫn chưa được khai phá một cách hợp lí, là một tiềm năng rất lớn để phát triển các loại cây này. Phát triển mạnh mẽ một tập đoàn các loại cây nói trên sẽ góp phần đắc lực và thiết thực vào việc xây dựng một nền nông nghiệp toàn diện theo hướng chuyên canh, thâm canh, có nhiều sản phẩm hàng hóa. Muốn hoàn thành được sự nghiệp này phải có nhiệt tình, phải có quyết tâm, nhưng không phải chỉ có nhiệt tình và quyết tâm không thôi là đủ mà còn phải có kiến thức khoa học và kĩ thuật nữa. Đây là một hướng cố gắng mới của nhiều ngành, nhiều cấp đề tiến tới khai thác hợp lí và triệt để vốn đất đai, tài nguyên khí hậu của miền núi và trung du của miền Bắc nước ta.